

## ĐỀ ÁN

### Chuyển đổi số tại Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030

-----

#### Phần mở đầu SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

##### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bùng nổ mạnh mẽ, chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà là xu thế tất yếu, là “chìa khóa” để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đối với Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên, việc xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 là nhiệm vụ chính trị cấp bách và mang tính chiến lược, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn sau:

Đảng bộ gồm 12 tổ chức cơ sở đảng với trên 1.300 đảng viên sinh hoạt tại các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh. Việc sáp nhập tổ chức đặt ra thách thức về tính đồng bộ trong quản lý, điều hành, trong khi yêu cầu tinh giản, hiệu quả, kịp thời ngày càng cao. Phương thức làm việc truyền thống dựa trên văn bản giấy và họp trực tiếp bộc lộ hạn chế về tốc độ và tính kết nối. Chuyển đổi số chính là giải pháp giúp thu hẹp khoảng cách địa lý, tăng tính liên thông và hiệu lực lãnh đạo từ Đảng ủy đến từng chi bộ, đảng viên.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định ba khâu đột phá, trong đó: “Nâng cao chất lượng cải cách hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn Đảng bộ” là một nội dung trọng tâm. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần một Đề án tổng thể với lộ trình cụ thể, hướng đến các chỉ tiêu như: 100% tổ chức cơ sở đảng triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; 100% cán bộ, đảng viên thành thạo nghiệp vụ trên môi trường mạng; Hình thành cơ chế “giám sát trên dữ liệu” thay cho kiểm tra truyền thống.

Việc ban hành Đề án nhằm quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ và của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

Với những yêu cầu trên, việc xây dựng, ban hành Đề án Chuyển đổi số tại Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 là yêu cầu tất yếu, vừa cấp bách vừa mang tính chiến lược, nhằm xây dựng Đảng bộ “Gương mẫu - Đi đầu - Hiện đại” trong thời kỳ số hóa.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;
- Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14/6/2025;
- Luật Viên thông ngày 24/11/2023;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 193/2025/QH15, ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP, ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị;
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;
- Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số<sup>1</sup>;

---

<sup>1</sup> Số 569/QĐ-TTg, ngày 11/5/2022 ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

- Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU, ngày 29/8/2025 của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chương trình công tác toàn khóa số 05-CTr/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

---

hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 36/QĐ-TTg, ngày 11/01/2024 phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

**Phần thứ nhất**  
**THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI**  
**SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN**  
**ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ban Thường vụ Đảng ủy đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, nổi bật là Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Đảng ủy kịp thời ban hành hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đặc thù các cơ quan đảng, đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức được đổi mới mạnh mẽ, kết hợp giữa hình thức truyền thống và công nghệ số. Nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin được lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ định kỳ; các kênh số như cổng thông tin điện tử, trang thông tin cơ quan, nền tảng trao đổi trực tuyến điều hành được khai thác hiệu quả, bảo đảm thông tin chỉ đạo truyền tải nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm.

Nhờ sự lãnh đạo quyết liệt và truyền thông sâu rộng, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên có bước chuyển biến rõ nét; tư duy hành chính dần chuyển sang tư duy số, từng bước hình thành văn hóa làm việc trên môi trường mạng. Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai sâu rộng, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng đảng viên, góp phần nâng cao năng lực sử dụng phần mềm, kỹ năng bảo mật dữ liệu và tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn Đảng bộ.

**2. Về phát triển hạ tầng kỹ thuật và triển khai các ứng dụng cơ bản**

**2.1. Hạ tầng mạng lưới và trang thiết bị**

Hệ thống mạng nội bộ (LAN) trong toàn Đảng bộ được nâng cấp toàn diện. Hệ thống dây cáp, thiết bị chuyển mạch, định tuyến được thay thế, bảo đảm tốc độ kết nối cao, ổn định, phục vụ hiệu quả việc trao đổi, xử lý dữ liệu.

Mạng diện rộng của Đảng tiếp tục được duy trì, vận hành thông suốt, đóng vai trò hạ tầng truyền dẫn chủ lực trong toàn hệ thống. Công tác bảo đảm an toàn, bảo mật đường truyền được thực hiện nghiêm túc thông qua các thiết bị mã hóa, tường lửa chuyên dụng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát. Đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng - Nhà nước phủ kín các đơn vị, bảo đảm băng thông rộng, phục vụ đồng thời dữ liệu, hình ảnh và âm thanh chất lượng cao.

Hệ thống máy chủ, lưu trữ và thiết bị bảo mật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy được đầu tư nâng cấp, đáp ứng vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, hướng tới tích hợp và khai thác dữ liệu lớn (Big Data) trong giai đoạn tiếp theo. Trang thiết bị người dùng (máy tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị ký số) được trang bị đầy đủ, kết nối mạng ổn định, phục vụ tốt công tác điều hành, tra cứu và xử lý nghiệp vụ trên môi trường số.

## ***2.2. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến***

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến là một trong những điểm sáng nổi bật trong giai đoạn 2020 - 2025. Hệ thống được triển khai đồng bộ, liên thông giữa Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và các chi bộ, đảng bộ cơ sở, vận hành trên đường truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm chất lượng hình ảnh, âm thanh và an toàn thông tin.

Việc sử dụng hội nghị trực tuyến đã thay đổi căn bản phương thức làm việc, giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí tổ chức, in ấn, đi lại, đồng thời bảo đảm thông tin chỉ đạo được truyền tải nguyên vẹn, nhanh chóng, kịp thời đến cơ sở. Đây là giải pháp hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất lao động, tính linh hoạt và khả năng kết nối trong điều hành của Đảng bộ.

## ***2.3. Ứng dụng nền tảng dùng chung***

Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp đã được triển khai đến 100% cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ, thực hiện xử lý văn bản (trừ văn bản mật) hoàn toàn trên môi trường điện tử từ khâu soạn thảo, trình duyệt, ký số đến phát hành, lưu trữ, góp phần hình thành môi trường làm việc minh bạch, nhanh gọn, giảm tối đa sử dụng văn bản giấy.

Việc ứng dụng chữ ký số được triển khai đồng bộ, là bước tiên quan trọng trong cải cách hành chính. 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức đã được cấp và sử dụng thành thạo chứng thư số cá nhân và tổ chức, bảo đảm tính pháp lý, bảo mật và hiệu quả trong xử lý công việc.

Ứng dụng phòng họp không giấy được triển khai tại các hội nghị, giúp đại biểu nghiên cứu tài liệu, ghi chú, biểu quyết, phát biểu trực tuyến, giảm đáng kể chi phí và thời gian tổ chức họp. Song song đó, Sổ tay đảng viên điện tử được triển khai đồng bộ đến 100% đảng viên, trở thành kênh thông tin chính thống giúp đảng viên tiếp cận chủ trương, chính sách của Đảng mọi lúc, mọi nơi; đồng thời hỗ trợ quản lý, điểm danh, gửi tài liệu, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới.

### **3. Về khởi tạo dữ liệu số và số hóa nghiệp vụ công tác Đảng**

Xác định dữ liệu là nguồn tài nguyên chiến lược của chuyển đổi số, Đảng ủy đã chỉ đạo quyết liệt việc tạo lập, số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu trong toàn hệ thống các cơ quan đảng.

#### **3.1. Số hóa dữ liệu đảng viên**

Toàn bộ dữ liệu của trên 1.300 đảng viên đã được cập nhật, làm sạch và quản lý trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”. Dữ liệu được cập nhật thường xuyên về biến động, kết nạp, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật. Đảng bộ đã phối hợp lực lượng Công an đối soát, xác thực dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo nền tảng cho định danh điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả công tác cán bộ.

#### **3.2. Số hóa tài liệu lưu trữ**

Công tác số hóa tài liệu lịch sử Đảng và hồ sơ lưu trữ được triển khai bài bản, hàng nghìn trang nghị quyết, văn kiện, báo cáo qua các thời kỳ được scan, biên mục và lưu trữ điện tử, góp phần bảo quản an toàn tài liệu gốc, đồng thời nâng cao khả năng tra cứu, khai thác, phục vụ hiệu quả công tác tổng hợp, nghiên cứu, tuyên truyền truyền thống cách mạng.

#### **3.3. Số hóa nghiệp vụ chuyên ngành**

Công tác văn phòng cấp ủy được hiện đại hóa toàn diện; 100% văn bản đi, đến (không mật) được tiếp nhận, xử lý, lưu trữ điện tử; công tác kiểm tra, giám sát bước đầu hình thành tư duy “kiểm tra số”, số hóa 33 hồ sơ kiểm tra, giám sát với trên 8.000 trang tài liệu, tiến tới xây dựng kho dữ liệu kiểm tra tập trung; Công tác tuyên giáo, dân vận ứng dụng mạnh mẽ mạng xã hội và công nghệ phân tích dữ liệu trong nắm bắt, xử lý thông tin dư luận; đồng thời số hóa tài liệu tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, công tác tôn giáo, dân tộc, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu và hiệu quả vận động quần chúng.

#### **4. Về phát triển nguồn nhân lực số**

Quán triệt quan điểm “Công nghệ là công cụ, con người là trung tâm và động lực của chuyển đổi số”, Đảng bộ đã tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Hằng năm, Đảng ủy phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, tập trung vào các nội dung: sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp, ký số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu trực tuyến và ứng dụng phần mềm dùng chung. Nội dung đào tạo thường xuyên được cập nhật, bám sát sự thay đổi của công nghệ và yêu cầu thực tiễn công việc.

Đến nay, đa số cán bộ, đảng viên đã hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, sử dụng thành thạo máy tính, phần mềm quản lý, thư điện tử công vụ và các nền tảng trực tuyến. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ trẻ chủ động nghiên cứu, ứng dụng công cụ số mới, công nghệ trí tuệ nhân tạo trong xử lý văn bản, tổng hợp dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu suất công tác.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cơ yếu được củng cố, kiện toàn, đóng vai trò nòng cốt trong hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin. Lực lượng này thường xuyên được cử tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và an toàn của chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

## **II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 còn một số hạn chế, tồn tại sau:

### **1. Hạn chế, tồn tại**

#### ***1.1. Về hạ tầng kỹ thuật và phần mềm ứng dụng***

Phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp mới do Trung ương chuyển giao trong quá trình vận hành thực tiễn còn phát sinh một số vấn đề kỹ thuật; tốc độ xử lý đôi lúc chưa cao, khả năng hiển thị thông tin còn một số hạn chế, gây khó khăn nhất định cho công tác tra cứu, tìm kiếm và tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo.

Hệ thống máy tính và một số thiết bị chuyên môn tại một số đơn vị đã hết thời gian khấu hao, cấu hình thấp, không còn đáp ứng tốt yêu cầu cài đặt và vận hành các phần mềm chuyên ngành mới. Kinh phí đầu tư cho trang thiết bị, hạ tầng mạng và bảo mật còn chưa tương xứng với yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

Tại một số đơn vị tốc độ đường truyền Internet đôi khi chưa ổn định, ảnh hưởng đến tính liên thông và hiệu quả làm việc trực tuyến.

### ***1.2. Về dữ liệu và quy trình nghiệp vụ***

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tại một số chi bộ, đảng bộ cơ sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc còn chậm, chưa thực hiện được việc số hóa và lưu trữ hồ sơ trên phần mềm chuyên dụng. Dữ liệu chuyên ngành (như Tuyên giáo, Kiểm tra...) còn phân tán, chưa hình thành được kho dữ liệu dùng chung thống nhất để chia sẻ và khai thác hiệu quả.

### ***1.3. Về nguồn nhân lực và nhận thức***

Nhiều đơn vị trực thuộc thiếu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; bộ phận tham mưu công tác Đảng chủ yếu là kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, dẫn đến việc tham mưu triển khai chuyển đổi số chưa sâu sát và kịp thời.

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, nhất là trong thao tác trên các phần mềm chuyên môn mới. Nhận thức về chuyển đổi số ở một số cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ; một số chi bộ chưa mạnh dạn đổi mới cách thức làm việc, vẫn còn thói quen hành chính giấy.

Một số cấp ủy cơ sở thực hiện chưa nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là các báo cáo về tiến độ, kết quả chuyển đổi số, làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp và chỉ đạo chung của Đảng ủy.

## **2. Nguyên nhân**

### ***2.1. Nguyên nhân khách quan***

Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, có tốc độ phát triển rất nhanh, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn. Trong khi, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp so với nhu cầu thực tế về nâng cấp hạ tầng số và bảo mật dữ liệu.

Việc chuyển đổi sang sử dụng phần mềm mới do Trung ương chuyển giao cần có thời gian để vận hành ổn định và để cán bộ làm quen, thích nghi.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số còn có cấp ủy thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu còn hạn chế về kỹ năng số; nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn thiếu; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về chuyển đổi số chưa được tổ chức thường xuyên và chuyên sâu.

Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc chia sẻ dữ liệu và dùng chung hạ tầng chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả.

Việc đánh giá đúng thực trạng, nhìn nhận thẳng thắn những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân là cơ sở quan trọng để Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sát thực, khả thi trong Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, nhằm tạo ra sự bứt phá mạnh mẽ, hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nền hành chính Đảng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả.

### **Phần thứ hai**

## **QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

### **I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

#### **1. Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, khách quan và là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu**

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư: Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ thông tin mà là cuộc cách mạng về tư duy, nhận thức và phương thức lãnh đạo. Trong giai đoạn 2026 - 2030, chuyển đổi số phải được xác định là khâu đột phá chiến lược để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; đổi mới lề lối làm việc từ hành chính, giấy tờ sang điều hành dựa trên dữ liệu số; bảo đảm sự lãnh đạo thông suốt, kịp thời, hiệu quả của Đảng ủy đối với các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh.

#### **2. Lấy con người làm trung tâm, thể chế làm động lực, công nghệ làm công cụ**

Chuyển đổi số phải bắt đầu từ người đứng đầu và mỗi đảng viên. Thực hiện phương châm “cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”. Công nghệ số là công

cụ đặc lực để giải phóng sức lao động, nâng cao năng suất và chất lượng công tác tham mưu.

### **3. Bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất, liên thông và an toàn**

Việc triển khai Đề án phải bám sát kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên. Kế thừa, phát huy hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các nền tảng số, dữ liệu số đã được đầu tư trong giai đoạn 2020 - 2025. Bảo đảm sự kết nối, liên thông dữ liệu thông suốt từ Trung ương đến tỉnh và tới 100% tổ chức cơ sở đảng; giữa các cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tuyệt đối coi trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu của Đảng.

### **4. Huy động mọi nguồn lực và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm**

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho chuyển đổi số. Đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí; ưu tiên các dự án nền tảng, các cơ sở dữ liệu dùng chung và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện phương châm “làm đâu chắc đó”, “dễ làm trước, khó làm sau”, thí điểm thành công mới nhân rộng.

## **II. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên trở thành đơn vị kiểu mẫu trong thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành chuyển đổi số toàn diện, hình thành môi trường làm việc “không giấy”, “không khoảng cách” và “không gián đoạn”. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tinh thông nghiệp vụ, thành thạo kỹ năng số; hạ tầng kỹ thuật hiện đại, an toàn; dữ liệu được số hóa, kết nối và chia sẻ đồng bộ, phục vụ đặc lực cho công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Đảng ủy.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Về hạ tầng số**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính và thiết bị đầu cuối hiện đại, cấu hình mạnh, kết nối mạng (Internet/TSLCD) an toàn và thường xuyên rà soát, kiểm tra để nâng cấp.

- Bảo đảm đường truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) kết nối thông suốt, bảo mật từ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

## **2.2. Về ứng dụng số**

- Tiếp nhận, triển khai 100% các ứng dụng số do Trung ương chuyển giao.
- 100% các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và các chi bộ, đảng bộ cơ sở (trừ nội dung mật) thực hiện theo mô hình “Phòng họp không giấy”.

## **2.3. Về dữ liệu số**

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của toàn Đảng bộ được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số (*việc thực hiện trên môi trường số bảo đảm các quy định, hướng dẫn của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*).

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật của đảng được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

## **2.4. Về phát triển nguồn nhân lực số**

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng số.

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị**

- Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, hội nghị chuyên đề để quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Đề án đến 100% chi bộ và đảng viên. Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ.

- Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo công tác chuyển đổi số; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả chuyển đổi số tại đơn vị mình. Người đứng đầu phải tiên phong sử dụng các ứng dụng số, làm việc trên môi trường mạng để làm gương cho cấp dưới.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong lĩnh vực được phân công quản lý, phụ trách.

## **2. Phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, an toàn**

- Duy trì và nâng cấp mạng diện rộng của Đảng (TSLCD) đảm bảo băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối ổn định.

- Triển khai phủ sóng Wifi an toàn tại các trụ sở làm việc phục vụ tra cứu thông tin (tách biệt với mạng nội bộ xử lý văn bản mật).

- Thực hiện rà soát, thanh lý các thiết bị cũ, lạc hậu. Đầu tư mới máy tính xách tay/máy tính để bàn cấu hình cao cho cán bộ, công chức.

- Trang bị máy scan tốc độ cao, máy scan chuyên dụng cho bộ phận văn thư, lưu trữ để phục vụ số hóa.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy (màn hình tương tác, máy tính bảng, âm thanh, ánh sáng...) cho các phòng họp cấp ủy.

## **3. Xây dựng và phát triển dữ liệu số**

- Tập trung nguồn lực, ưu tiên số hóa toàn diện dữ liệu nghiệp vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu số hóa vào năm 2027. Trọng tâm là số hóa 100% hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; hồ sơ, văn bản, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; văn kiện đại hội và các ấn phẩm tuyên truyền; đồng thời thực hiện số hóa 100% văn bản đi/đến (không mật) và chỉnh lý, số hóa kho lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy.

- Duy trì nền nếp việc cập nhật biến động dữ liệu thường xuyên ngay khi có phát sinh, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Khai thác hiệu quả Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; thực hiện rà soát, đối khớp, đồng bộ dữ liệu đảng viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực danh tính, làm sạch dữ liệu và phục vụ công tác quản lý cán bộ, đảng viên chính xác, kịp thời.

- Tận dụng tối đa nguồn dữ liệu đã được số hóa và tích hợp để xây dựng các hệ thống báo cáo thông minh, phân tích dữ liệu lớn (Big Data), phục vụ công tác tổng hợp, dự báo tình hình (như dự báo tình hình đơn thư, dư luận xã hội...) hỗ trợ cấp ủy ra quyết định chính xác, khoa học và kịp thời.

#### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số thông minh**

- Tiếp tục vận hành, khai thác triệt để các tính năng của hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp. Thực hiện quy trình xử lý văn bản “khép kín” trên mạng. Tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào tất cả các bước xử lý văn bản (soạn thảo, trình, duyệt, ký, phát hành).

- Triển khai rộng rãi phần mềm hợp không giấy. Tài liệu hợp được gửi trước qua phần mềm; thực hiện điếm danh, đăng ký phát biểu, biểu quyết trên thiết bị di động/máy tính bảng.

- Xây dựng hệ thống báo cáo thông minh, tự động tổng hợp số liệu từ các đơn vị cơ sở, giảm thiểu báo cáo thủ công, báo cáo giấy.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các toàn Đảng bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng vững chắc**

- Xác định và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho 100% hệ thống của cơ quan Đảng.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo cấp độ (tường lửa, phần mềm diệt virus bản quyền, thiết bị phát hiện và ngăn chặn xâm nhập...).

- Kiểm soát chặt chẽ các thiết bị lưu trữ ngoài (USB, ổ cứng di động) để phòng chống mã độc và lộ lọt dữ liệu.

- Tuyệt đối không soạn thảo, lưu trữ văn bản mật trên máy tính kết nối Internet. Trang bị máy tính dùng riêng (không kết nối mạng) để soạn thảo văn bản mật.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực số**

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục đẩy mạnh triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”, tuyên truyền, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn trực tuyến về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, kỹ năng số,... trên nền tảng “Bình dân học vụ số” cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức toàn Đảng bộ.

## **Phần thứ ba**

# **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **I. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Đề án thực hiện trong 05 năm (*từ năm 2026 đến năm 2030*). Sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2028, tổng kết Đề án vào năm 2030.

### **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm. Các nội dung của Đề án sẽ được lồng ghép với các chương trình, dự án khác của tỉnh và huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả.

### **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

**1.** Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Đề án đến các cấp ủy, tổ chức đảng; ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc; quyết định phân bổ nguồn lực và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Thường xuyên kiểm tra, giám sát; hằng năm thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại các đảng bộ trực thuộc.

**2.** Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa các nội dung thực hiện Đề án. Giao Văn phòng Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh là cơ quan Thường trực, đầu mối tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án trong toàn Đảng bộ. Làm đầu mối kết nối, phối hợp với các đảng bộ trực thuộc để đảm bảo sự thống nhất về hạ tầng và dữ liệu. Đôn đốc các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trên môi trường số; theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu Đề án. Tham mưu đưa tiêu chí chuyên đổi số vào đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy.

**3.** Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì đảm bảo hạ tầng mạng diện rộng, mạng nội bộ tốc độ cao, kết nối thông suốt, an toàn từ Tỉnh ủy tới Trung ương và tới 100% các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Quản lý, vận hành hiệu quả các hệ thống dùng chung: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và phòng họp không giấy. Chủ trì thực hiện số hóa 100% kho lưu trữ Tỉnh ủy và tài liệu hành chính, phục vụ khai thác trên môi trường số. Phối hợp với các đơn vị liên quan tích hợp dữ liệu của các cơ quan đảng vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

4. Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì số hóa và cập nhật thường xuyên 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn việc cập nhật dữ liệu lên Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; rà soát, đối khớp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tham mưu các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân lực số.

5. Đảng bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy triển khai, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo Kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy; quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên môi trường số. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát.

6. Đảng bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Đề án; triển khai thực chất Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn Đảng bộ. Chủ trì số hóa dữ liệu nghiệp vụ tuyên giáo, dân vận; số hóa các công trình, ấn phẩm lịch sử Đảng bộ địa phương và thông tin đối ngoại. Ứng dụng công nghệ để nắm bắt, điều tra dư luận xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

7. Đảng bộ Ban Nội chính Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì triển khai phần mềm quản lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo gửi đến Tỉnh ủy và Ban Nội chính. Thực hiện số hóa dữ liệu về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo kế hoạch của Trung ương.

8. Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì số hóa và thực hiện nghiệp vụ công tác Mặt trận trên môi trường số. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”, tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Giám sát, phản biện xã hội đối với các chương trình chuyển đổi số.

9. Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh tiếp tục chủ trì số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng thư viện số phục vụ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số cho cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt.

10. Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào các kỳ họp Hội đồng nhân

dân và hoạt động giám sát. Phối hợp nghiên cứu, thể chế hóa các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ chuyển đổi số.

**11.** Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh chủ động triển khai các ứng dụng số chuyên ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa các bản án, quyết định, hồ sơ vụ án. Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống.

**12.** Đảng bộ Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên lãnh đạo, chỉ đạo Báo và Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên chủ trì triển khai dự án “Chuyển đổi số toàn diện cơ quan báo chí”, xây dựng tòa soạn hội tụ. Nghiên cứu ứng dụng AI trong sản xuất nội dung. Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số.

**13.** Căn cứ Đề án của Đảng ủy, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tại đơn vị mình. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy (qua văn phòng Đảng ủy).

Nơi nhận:

- Ban thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cơ quan Đảng tỉnh,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Đăng Bình**